TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/DSST
Ngày: 06-4-2018
"*V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Huỳnh Thanh Hòa
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Đoan Hùng.
2. Bà Bùi Thị Hoàng.

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thủy Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 06-4-2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 553/2017/TLST - DS ngày 13-11-2017, về vụ án "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 40/2018/QĐST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2018/QĐST-DS ngày 20-3-2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Cẩm D, sinh năm 1983;
Địa chỉ: Số 62, đường 30/4, phường 1, thành phố Cao Lãnh,Đồng Tháp.
- Bị đơn: Trần Thị Thùy T, sinh năm 1995;
Địa chỉ: Đường Ngô Quyền, tổ 66, khóm Mỹ Long, phường 1, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.
Tạm trú: khóm 1, thị trấn Sa R, huyện T, Đồng Tháp.
Chổ ở hiên tại: ấp 2, xã Tân Thành B, huyện T, Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nguyên đơn trình bày: Ngày 10-01-2017, chị D cho chị T vay 02 lần với số tiền 775.000.000đ (lần 1 vay 565.000.000đ, lần 2 vay 210.000.000đ); cả 02 lần vay tiền có làm biên nhận, thỏa thuận 03 tháng sau kể từ ngày làm biên nhận chị T sẽ trả dứt điểm cho chị D, lãi suất 3%/tháng.

Đến hạn thanh toán nợ, chị D đã nhiều lần liên hệ với chị T để yêu cầu chị T trả tiền thì chị T trả được số tiền vốn 60.000.000đ. Như vậy chị T còn thiếu chị D nợ gốc là 715.000.000đ.

Nay chị Nguyễn Thị Cẩm D yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Trần Thị Thùy T trả cho chị D nợ gốc 715.000.000đ, và yêu cầu tính lãi từ ngày 10/01/2017 đến ngày 10/10/2017 với mức lãi suất 1,66%/tháng là 106.821.000đ.

Tổng cộng vốn và lãi mà chị D yêu cầu chị T phải trả là số tiền 821.821.000đ và tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 11/10/2017 cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm chị Nguyễn Thị Cẩm D yêu cầu bị đơn Trần Thị Thùy T trả số tiền gốc còn thiếu là 715.000.000đ, tiền lãi theo qui định của pháp luật tính đến ngày 10/04/2017 cho đến khi giải quyết xong vụ án.

- Bị đơn Trần Thị Thùy T trình bày: Thừa nhận có vay số tiền như chị D trình bày đến nay chưa trả cho chị D.

Tại phiên hòa giải chị Trang đồng ý trả cho chị D số tiền nợ gốc 715.000.000đ và không đồng ý trả tiền lãi là 96.821.000đ vì đã trả lãi cho chị Dúng nhiều rồi nên không đồng ý trả lãi nữa.

- Về chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là: Biên nhận mượn tiền ngày 10-01-2017.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn thì số tiền hai bên tranh chấp là tiền vay và làm biên nhận vay nên quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

[2] Về tố tụng:

- Bị đơn có địa chỉ tại thành phố Cao Lãnh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố Cao Lãnh theo Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với Trần Thị Thùy T dù đã được Tóa án triệu tập hợp lệ để xét xử nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với Trần Thị Thùy Trang.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Nguyễn Thị Cẩm D yêu cầu chị Trần Thị Thùy T trả số tiền vốn vay còn thiếu là 715.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật là có cơ sở. Bởi vì, căn cứ vào biên nhận mượn tiền ngày 10-01-2017 thể hiện chị Trần Thị Thùy T có vay chị Nguyễn Thị Cẩm D số tiền là 715.000.000 đồng. Mặt khác, kể từ khi làm biên nhận nợ đến nay chị Trần Thị Thùy T không có chứng cứ gì để chứng minh là mình đã có trả

vốn và lãi cho chị Nguyễn Thị Cẩm D. Do đó, yêu cầu của chị Nguyễn Thị Cẩm D là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Về phần lãi suất do các đương sự làm biên nhận không thỏa thuận lãi suất nên nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất theo mức lãi suất 1,66%/ tháng là cao hơn so với quy định pháp luật nên cần điều chỉnh lại lãi suất theo mức lãi suất là 0,83%/tháng. Về thời hạn vay theo biên nhận là 03 tháng nên thời hạn tính lãi suất được tính từ ngày 10-4-2017.

- Lãi theo quy định của pháp luật được tính như sau: Từ ngày 10-4-2017 đến 06-4-2018 là 11,8 tháng lãi là: 715.000.000 đồng x 0,83% tháng x 11,8 tháng = 70.027.000 đồng.

Do đó, chị Trần Thị Thùy T có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Cẩm D số tiền là 715.000.000 đồng + 70.027.000 đồng = 785.027.000 đồng.

Đối với chị Trần Thị Thùy T thừa nhận còn thiếu số vốn 715.000.000 đồng và đồng ý trả vốn không đồng ý trả lãi vì cho rằng minh đã trả rất nhiều lãi nhưng không có gì chứng minh cho trình bày của mình. Ngược lại căn cứ các nhận định nêu trên thì chị Trần Thị Thùy T phải có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Cẩm D số số tiền vay còn thiếu 785.027.000 đồng là mới phù hợp.

[4] Đối với yêu cầu Hủy hợp đồng chuyển nhượng Quyền sử dụng đất và Hủy giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cấp cho anh Phạm Hoài N của chị Nguyễn Thị Cẩm D chị có đơn rút lại toàn bộ yêu cầu này nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này. Trả lại tiền tạm ứng án phí và các tài liệu liên quan đến yêu cầu này cho chị Nguyễn Thị Cẩm D.

[5] Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án nguyên đơn có yêu cầu rút lại và Tòa án xét thấy những người này không còn quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án cũng không có yêu cầu gì trong vụ án nên Tòa án đã đưa họ ra khỏi vụ án.

[6] Về lãi suất chậm trả: Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất chậm trả do chậm thực hiện nghĩa vụ khi thi hành án theo quy định của pháp luật. Xét thấy phù hợp nên tính lãi suất chậm trả theo Điều 468 Bộ luật dân sự.

[7] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTV- QH14 ngày 30-12-2016 của Quốc Hội về án phí thì do yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí theo quy định pháp luật là 35.401.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 91; Điều 147; Điều 227; Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466; 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí.

- Chấp nhận yêu cầu chị Nguyễn Thị Cẩm D.

- Buộc chị Trần Thị Thùy T có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Cẩm D số tiền còn thiếu là 785.027.000 đồng (bảy trăm tám mươi lăm triệu không trăm hai mươi bảy ngàn).

Đình chỉ một phần yêu cầu của chị Nguyễn Thị Cẩm D đối với yêu cầu Hủy hợp đồng chuyển nhượng Quyền sử dụng đất và Hủy giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cấp cho anh Phạm Hoài N.

* Về lãi suất chậm trả: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi cho số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

*** Về án phí:**

- Chị Nguyễn Thị Cẩm D không phải chịu án phí dân sự. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Cẩm D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.327.000 đồng theo biên lai thu số 00316 ngày 09-10-2017 và 300.000 đồng theo biên lai số 0000134 ngày 19-12-2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Chị Trần Thị Thùy T phải chịu số tiền 35.401.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND TPCL;
- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- CC THADS TPCL;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thanh Hòa